

19/4

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 01/2017/BCTN-HVA

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2017

14 -04- 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH HƯNG VIỆT

Năm báo cáo: 2016

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 13 -04- 2017
Số:.....8376.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nông nghiệp Xanh Hưng Việt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104659943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/05/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19/01/2016.
- Vốn điều lệ: 56.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 56.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 17 ngõ 12 phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84 4) 6328 9470
- Website: <http://hvx.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: HVA

❖ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt tiền thân là Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp An Hưng được thành lập ngày 19 tháng 05 năm 2010 tại Hà Nội với vốn điều lệ là 4,5 tỷ đồng.

Từ năm 2011, Công ty quyết định tham gia vào thị trường kinh doanh nông nghiệp. Năm 2011 đến năm 2014 Công ty đã có 05 trang trại quy mô vừa, xây dựng trên dây truyền khép kín VAC giao cho người đứng đầu trang trại quản lý.

Năm 2014, để phù hợp với tình hình kinh tế và định hướng phát triển mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đồng thời nhằm đáp ứng nhu cầu liên kết giữa các trang trại tạo thành một hệ thống trang trại tập trung có quy mô lớn, nhằm nâng sức cạnh tranh trên thị trường, Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp An Hưng được đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt và sát nhập 05 trang trại để nâng vốn điều lệ lên thành 50 tỷ đồng.

M.S.U



Năm 2015 đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng của Công ty. Tháng 3 năm 2015, Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt chính thức trở thành Công ty đại chúng. Sang đến tháng 7, cổ phiếu Công ty đã được chấp thuận niêm yết trên sàn HNX. Điều này mở ra nhiều cơ hội cho Công ty trọng việc huy động vốn, cũng như phát huy hiệu quả những cam kết của Công ty đối với người tiêu dùng. Hiện công ty vẫn không ngừng phát triển quy mô trang trại, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu đầu vào. Sau gần 05 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt đã đạt được những thành quả nhất định. Công ty đã từng bước khẳng định uy tín và sự tin cậy với các khách hàng trong nước. Hiện tại, Công ty đã có những khách hàng thường xuyên ở Thành phố Hà Nội, Thanh Hóa, Ninh Bình, Điện Biên, Sơn La... và nhiều tỉnh thành khác.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Trồng trọt, chăn nuôi tổng hợp.
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch.
- Nhận và chăm sóc cây giống chuyên nghiệp.
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt.
- Nuôi trồng thủy sản nội địa.
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa cây cảnh.

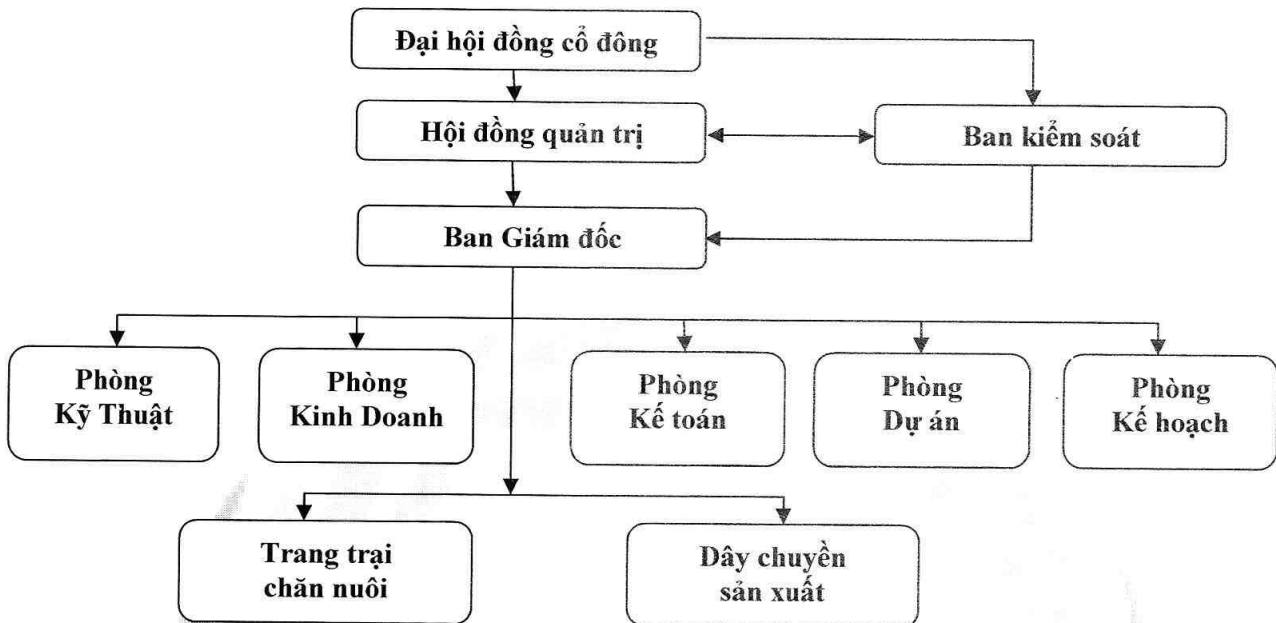
❖ Địa bàn kinh doanh chính: Hà Nội, Thanh Hóa, Nam Định, Ninh Bình, Sơn La, Ninh Thuận

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

❖ Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp Xanh Hưng Việt bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền đối với từng cấp quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ cụ thể.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý: (Trang tiếp)



Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp mỗi năm ít nhất 1 lần, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty như thông qua Báo cáo tài chính năm của Công ty, bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát, xây dựng và sửa đổi điều lệ Công ty....

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty giữa 02 kỳ đại hội, bao gồm 05 thành viên. Trong đó có 01 chủ tịch, 04 Ủy viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập ĐHĐCĐ; Trình ĐHĐCĐ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; Xem xét các phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn; Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty theo quy định của luật doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt các phương án đầu tư vốn của Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và tài



chính của Công ty; Tiến hành giám sát theo Điều lệ công ty đối với HĐQT, Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ; Có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo trước ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty; Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết...

Ban giám đốc: Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng: Các phòng ban chức năng thực hiện các công việc nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hiệu quả và đúng pháp luật.

❖ **Các công ty con, công ty liên kết**

Công ty con :

1. Công ty cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu

Địa chỉ: Thôn Thanh Yên II, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 90%.

2. Công ty cổ phần Đầu tư Thương Mại Hưng Nguyên.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh: Chăn nuôi lợn, gà và nuôi trồng thủy sản, trồng trọt.

Vốn điều lệ: 22.000.000.000 đồng



Tỷ lệ sở hữu: 59,09%

4. Định hướng phát triển.

❖ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Hiện tại công ty đã đầu tư hệ thống nuôi cá “ Sông Trong Ao ” IN – POND RACEWAY AQUACULTURE (IPA). Tác giả công nghệ Dr. Jesse Chappell Auburn University – USA. Mô hình IPA giúp tăng tỷ lệ sống (> 90%) cải thiện chỉ số FCR, giảm chi phí năng lượng trên mỗi kg cá sản xuất ra. Đặc biệt công nghệ IPA giúp quản lý tốt sức khỏe cá và bảo vệ môi trường nước vì mô hình IPA cho phép thu gom được chất thải của cá trong ao, hạn chế được sự ô nhiễm nguồn nước và bệnh dịch trong ao. Mô hình IPA đã và đang phát triển tại Mỹ và Trung Quốc, trong năm 2017 mô hình sẽ đem lại hiệu quả trong thời gian tới. Bên cạnh đó công ty đang kết hợp với một số đối tác tại Ninh Thuận để hướng tới sản xuất nước uống từ chanh leo và nha đam, hiện tại sản phẩm đang trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm để khảo sát và đánh giá chất lượng sản phẩm. Trong năm 2016 công ty tiếp tục mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản tại Nam Định. Hiện tại công ty đang hoàn tất hồ sơ để xin 30 Hecta nuôi trồng thủy sản công nghệ cao.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn.** Để hướng tới sự phát triển bền vững và lâu dài, công ty tiếp tục phát triển hai định hướng chiến lược là phát triển công nghệ nuôi cá IPA hướng tới phát triển bền vững và định hướng xuất khẩu vì với mô hình nuôi cá IPA cho phép quản lý được cái tiêu chuẩn chất lượng cá hiệu quả cao.

Cùng với đó công ty tiếp tục mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản, phát triển thương mại nông sản, và hướng tới đưa ra thị trường một sản phẩm nước uống đưa ra thị trường trong thời gian tới.

❖ 5. Các rủi ro ảnh hưởng đến Công ty.

Rủi ro ngành: Hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung vào mảng nông nghiệp. Do đó Công ty phải đối mặt với các rủi ro không thể biết trước được của ngành nông nghiệp như thiên tai, dịch bệnh, thị trường bấp bênh. Việc không đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh khác có thể tạo rủi ro cho Công ty khi ngành nông nghiệp gặp khó khăn.

Rủi ro về giá cả nguyên liệu: Yếu tố nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm của Công ty. Vì vậy, biến động giá nguyên liệu sẽ tác động không nhỏ đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro dịch bệnh: Hiện nay Công ty đang tập trung vào việc phát triển trang trại chăn nuôi. Vì vậy khi dịch bệnh xảy ra các sản phẩm có thể bị tiêu hủy ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Để giảm thiểu tối đa dịch bệnh xảy ra, Các trang trại của



Công ty đều có kỹ sư nông nghiệp phụ trách đồng thời Các trang trại được đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, quy trình chăn nuôi, trồng trọt theo quy trình khép kín. Từ đó Công ty có thể kiểm soát không để dịch bệnh xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2016, năm đầu cả nước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm, hoạt động thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp. Kinh tế trong nước có dấu hiệu khởi sắc nhưng còn đối mặt với nhiều khó khăn như tình trạng hạn hán, thời tiết diễn biến phức tạp. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015 nhưng không đạt được mục tiêu đề ra. Khu vực nông, lâm thủy sản tăng trưởng thấp nhất với mức tăng 1,36%.

Trước những biến động môi trường kinh doanh trong nước, Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực triển khai các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tuy nhiên năm 2016 Công ty không đạt được các mục tiêu đại hội đề ra.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	% thực hiện so với kế hoạch 2016
Doanh thu	27.716.622.238	160.000.000.000	17,32%
Lợi nhuận trước thuế	2.080.291.464	11.000.000.000	18,91%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc Công ty mẹ	1.443.016.104	9.500.000.000	15,19%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán).

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành.

❖ Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ Tịch HĐQT & Giám Đốc Công Ty

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/07/1970
- Nơi sinh: Điền Xá, Nam Trực, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam



- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 114/CT3 Vimenco, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số 036070000065 do Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/10/2014.
- Điện thoại liên hệ: 0463289470
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1990 → 2000	Công ty cổ phần Vinaconex	Cán bộ kỹ thuật
Từ 2001 → 2010	Công ty cổ phần TT&PT nhà số 13	Chủ tịch công đoàn
Từ 2010 → nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp Xanh Hưng Việt	Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 801.900 cổ phiếu, chiếm 14,19% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Hương	Vợ	3.132	0,06%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương, thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Ông Nguyễn Đồng Minh – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Đồng Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/09/1977
- Nơi sinh: Cao Xá, Tân Yên, Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 30B Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số 013298317 do công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/04/2010.



- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 → 2005	Công ty Thương mại Tổng hợp Miền Nam – chi nhánh Hà Nội	Kế toán
Từ 2005 → 2008	Công ty cổ phần Công nghệ phân Hải Phòng	Nhân viên kinh doanh
Từ 2008 → 2010	Học viện báo chí tuyên truyền	Phó phòng tổng hợp
Từ 2010 → 2011	Học viện báo chí tuyên truyền	Phó tổ trưởng tổ chuyên quản sau Đại học
Từ 2011 → 2014	Học viện tài chính	Trưởng phòng tài chính tổng hợp
Từ 2014 → nay	Công ty cổ phần Nông nghiệp Xanh Hưng Việt	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

b. Thay đổi trong ban điều hành năm 2016: Không có.

c. Chính sách đối với người lao động:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	28	100%
- Trình độ Đại học, trên Đại học	8	28.58 %
- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	6	21.42 %



- <i>Trình độ khác</i>	14	50 %
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	28	100%
- <i>HĐLĐ không thời hạn</i>	28	100%
- <i>HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng</i>	0	0%
- <i>HĐLĐ dưới 12 tháng</i>	0	0%

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30'. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

❖ Chính sách đào tạo

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về lĩnh vực của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học, ... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Chính sách lương



Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao.

❖ Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như ưu tiên mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty khi công ty phát hành cổ phiếu chào bán. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kỳ hàng tháng, hàng năm căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lý.

❖ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi tham quan, nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư:

a. Các khoản đầu tư lớn.

Trong năm 2016 Công ty đầu tư vốn vào Công ty cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu và Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên. Cụ thể

- Đầu tư 18 tỷ đồng để chi phối Công ty cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu để sở hữu 90% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu.
- Đầu tư 13 tỷ đồng đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng



Nguyên để sở hữu 59.09 % Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên trở thành công con của Công ty cổ phần Nông nghiệp Xanh Hưng Việt.

b. Các công ty con, công ty liên kết.

Tình hình tài chính Công ty cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016
1	Tổng tài sản	28.940.835.840
2	Doanh thu thuần	14.180.600.000
3	Lợi nhuận trước thuế	989.936.663
4	Lợi nhuận sau thuế	965.869.993

Tình hình tài chính Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016
1	Tổng tài sản	22.708.009.105
2	Doanh thu thuần	1.406.517.000
3	Lợi nhuận trước thuế	543.232.849
4	Lợi nhuận sau thuế	427.541.409

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	91.633.438.991	65.735.939.130	39,4%
Doanh thu thuần	27.716.622.238	112.077.642.146	(75,27)%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.589.787.128	2.529.282.254	2,39%
Lợi nhuận khác	(509.495.664)	1.641.617.781	(131,04)%
Lợi nhuận trước thuế	2.080.291.464	4.170.900.035	(50,12)%
Lợi nhuận sau thuế	1.714.506.407	3.246.003.644	(47,18)%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	1.443.016.104	7.908.787.857	(81,75)%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 đã kiểm toán)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,55	2,27
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	3,94	1,88
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,22	30,25
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	17,95	0,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,52	25,88
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,3	2,27
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,19	4,86
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,37	13,9
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,83	11,05
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,34	4,44

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.650.000 cổ phần

Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông

Số cổ phần chuyển nhượng tự do : 5.650.000 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông chốt gần nhất ngày: 04/11/2016.

Cổ đông	Số lượng cổ	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông
---------	-------------	-------	------------------



	phần	(%)	Tổ chức	Cá nhân	Tổng cộng
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cổ phần trở lên)	941.200	16,6	0	1	1
- Trong nước	941.200	16,6	0	1	1
- Nước ngoài	0	0	0	0	0
Cổ đông nhỏ	4.708.800	83.34	7	298	305
- Trong nước	4.404.628	77.95	7	298	305
- Nước ngoài	304.172	5.38	0	4	4
Tổng cộng	5.650.000	100	7	298	305

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không có cổ phiếu quỹ cũng không tiến hành giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.

e. **Các chứng khoán khác:** Trong năm Công ty chỉ phát hành chứng khoán phổ thông, không phát hành chứng khoán ưu đãi..

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	% vượt so với kế hoạch 2015
Doanh thu	27.716.622.238	160.000.000.000	(82.67) %
Lợi nhuận trước thuế	2.080.291.464	11.000.000.000	(81.08)%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc Công ty mẹ	1.443.016.104	9.500.000.000	(84.81)%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty

Năm 2016, diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm, hoạt động thị trường hàng hóa kém sôi động, giá cả hàng hóa thế giới ở mức thấp. Kinh tế trong nước có dấu hiệu khởi sắc nhưng còn đối mặt với nhiều khó khăn như tình trạng hạn hán, thời tiết diễn biến phức tạp. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng 6,21% so với năm 2015 nhưng không đạt được mục tiêu đề ra. Khu vực nông, lâm thủy sản tăng trưởng thấp nhất với mức tăng 1,36%. Trước những biến động của môi trường kinh doanh trong nước thay đổi năm 2016, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh



của công ty đã sụt giảm cả về doanh thu lẫn lợi nhuận trong năm 2016.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
I	Tài sản ngắn hạn	61.873.860.305	65.899.048.237
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.790.330.128	467.667.930
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn		-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	51.770.932.857	54.016.899.283
4	Hàng tồn kho	8.271.685.365	11.325.095.998
5	Tài sản ngắn hạn khác	40.911.955	89.385.026
II	Tài sản dài hạn	29.759.578.686	30.250.827.597
1	Tài sản cố định	29.615.777.121	25.623.075.036
2	Đầu tư tài chính dài hạn	-	4.612.100.000
3	Tài sản dài hạn khác	143.801.565	15.652.561
	Tổng cộng	91.633.438.991	96.149.875.834

Nguồn: BCTC năm 2016 hợp nhất của Công ty đã kiểm toán

b. Tình hình nợ phải trả.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
I	Nợ ngắn hạn	13.596.023.719	29.081.811.862
1	Phải trả người bán ngắn hạn	8.730.688.070	25.920.524.820
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	150.000.000
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.130.998.020	2.456.298.532
4	Phải trả người lao động	84.288.636	34.320.000
5	Chi phí trả trước ngắn hạn		-
6	Phải trả ngắn hạn khác	112.208.993	520.668.510
II	Nợ dài hạn	-	-

Nguồn: BCTC năm 2016 hợp nhất của Công ty đã kiểm toán

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai



Trong các năm tiếp theo Công ty vẫn tập trung vào hoạt động nông nghiệp đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao với mục tiêu trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm với mục tiêu chi phối thị trường Miền Bắc. Với chiến lược cụ thể sau:

+ Giữ lĩnh vực nông nghiệp là lĩnh vực cốt lõi để phát triển công ty trong giai đoạn tiếp theo với hai trụ cột chính là sản xuất và hoạt động thương mại. Trong đó hoạt động sản xuất các sản phẩm Nông nghiệp được thực hiện thông qua hệ thống các trang trại VAC khép kín của Công ty, hoạt động thương mại các sản phẩm nông nghiệp thông qua Công ty con là Công ty cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu nhờ lợi thế về địa lý cũng như ưu đãi thuế của nhà nước đối với Công ty đầu tư tại địa bàn khó khăn.

+ Tăng cường hợp tác với các tổ chức, chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp như Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Viện Thủy sản 1 để học tập kinh nghiệm và được chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

+ Đầu tư phát triển hệ thống của hàng cung ứng sản phẩm sạch tại thành phố Hà Nội. Cửa hàng sẽ cung ứng các sản phẩm sạch của Công ty sản xuất và kinh doanh. Việc này giúp gia tăng lợi nhuận của Công ty cũng như giúp thương hiệu Công ty phát triển mạnh mẽ được nhiều người tiêu dùng biết đến.

+ Tập trung đầu tư vào các công ty nông nghiệp có nhiều tiềm năng thông qua việc mua bán, sáp nhập một cách có cân nhắc, tích cực và phù hợp. Tập trung vào các Công ty có thương hiệu mạnh hoặc các Công ty có các sản phẩm, cơ sở vật chất tốt đang trong quá trình phát triển thương hiệu.

+ Để phù hợp với chiến lược phát triển cần có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu. Trong thời gian tới Công ty chú trọng trong việc đào tạo có trình độ chuyên môn tay nghề cao. Đồng thời với đó Công ty tiến hành tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ nông nghiệp có trình độ chuyên môn, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Về hoạt động kinh doanh: Doanh thu năm 2016 Công ty đạt hơn 27 tỷ giảm mạnh so với năm 2015 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ đạt 1,44 tỷ giảm mạnh so với năm 2015.

Về việc phát triển hệ thống: Năm 2016 Công ty đã mở rộng thị trường ra các tỉnh phía Tây Bắc đồng thời cũng đã mở rộng được hệ thống khách hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua việc đầu tư vốn chi phối Công ty cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu và



Công ty cổ phần đầu tư thương mại Hưng Nguyên.

Về công tác giám sát tài chính: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thường xuyên tổ chức các cuộc họp về tài chính với Ban điều hành và phân tích số liệu để ban điều hành có chính sách bán hàng, chính sách thu hồi nợ một cách hợp lý nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Về công tác công bố thông tin: Mặc dù mới niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán năm 2016 nhưng Công ty đã chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định. Việc cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời đã đáp ứng nhu cầu theo dõi nắm bắt thông tin của nhà đầu tư và cổ đông ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Trong năm 2016, Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo điều lệ và pháp luật. Ban giám đốc có sự phân công, phân việc rõ ràng, duy trì các cuộc họp giao ban hàng tuần để có sự chỉ đạo kịp thời và hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Lĩnh vực nông nghiệp vẫn là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty. Trong thời gian tới Công ty chú trọng trong việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

Mở rộng địa bàn kinh doanh, khách hàng của Công ty đồng thời tập trung đầu tư vào các Công ty nông nghiệp có nhiều tiềm năng thông qua việc đầu tư vốn, mua bán, sáp nhập.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong đó có 01 chủ tịch và 04 thành viên (01 thành viên điều hành và 03 thành viên độc lập) với nhiệm kỳ 05 năm.

Stt	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng CP sở hữu	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	941.200	Không có
2	Triệu Văn Hợi	Thành viên HĐQT độc lập	0	Không có
3	Hoàng Quốc Anh	Thành viên HĐQT độc lập	87	Không có
4	Nguyễn Công Hoàng	Thành viên HĐQT	0	Không có



		độc lập		
--	--	---------	--	--

b. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Công ty không thành lập các tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên họp và ban hành các nghị quyết quan trọng với đầy đủ tất cả các thành viên tham dự, các nội dung được biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành cao.

Số buổi họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày: 03/11/2014	9/9	100%
2	Triệu Văn Hợi	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày: 03/11/2014	9/9	100%
3	Hoàng Quốc Anh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21/10/2015	9/9	100%
4	Nguyễn Công Hoàng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày: 21/10/2015	9/9	100%
5	Trịnh Xuân Minh	Thành Viên HĐQT	Bầu ngày 30/04/2016 Miễn nhiệm ngày 29/11/2016	7/9	100%
6	Phạm Đức Hoàn	Thành Viên HĐQT	Bầu ngày 29/11/2016 Từ Nhiệm ngày 17/03/2017	-	



7	Phạm Trường Lâm	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 30/04/2016	3/9	100%
---	-----------------	------------------	-------------------------------	-----	------

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ/HĐQT-HVA	12/02/2016	Rút hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
2	02/NQ/HĐQT-HVA	22/03/2016	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
3	03/2016/NQ/HĐQT-HVA	19/04/2016	Thông qua việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt
4	05/NQ-HĐQT/HVA/2016	28/04/2016	Thông qua việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Nông Nghiệp Xanh Hưng Việt.
5	06/NQ-HĐQT/HVA/2016	29/11/2016	Phê chuẩn đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Trịnh Xuân Minh và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.
6	06/QĐ-HĐQT/HVA/2016	08/07/2016	Thông qua chi tiết phương án phát hành và chào bán
7	07/QĐ-HĐQT/HVA/2016	08/07/2016	Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu không phân phối hết
8	08/QĐ-HĐQT/HVA/2016	08/07/2016	Cam kết của công ty tuân thủ quy



			định tại khoản 3 điều 9 Nghị Định 58/2012/NĐ- CP ngày 20/07/2012
9	08/QĐ-HĐQT/HVA/2016	15/08/2016	Cam kết của công ty tuân thủ quy định tại khoản 3 điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015
10	09/QĐ-HĐQT/HVA/2016	08/07/2016	Thông qua hồ sơ phát hành
11	1001/QĐ- HĐQT/HVA/2016	19/10/2016	Thông qua chi tiết phương án sử dụng vốn trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2016

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên trong đó có 01 trưởng ban và 02 thành viên BKS.

Stt	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng CP sở hữu	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác
1	Đinh Thị Tố Nga	Trưởng BKS	0	Không có
2	Lê Văn Chiến	Thành viên BKS	0	Không có
3	Ngô Văn Lâm	Thành viên BKS	0	Không có

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2016, với quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp
- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và quy chế nội bộ Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.
- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, ban Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát thủ tục, trình tự ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy trình.
- Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài



chính của Công ty. Kết hợp với Công ty kiểm toán thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình vốn và nguồn vốn của Công ty.
- Tham gia và đóng góp các ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Stt	Tên thành viên	Thù lao	Lương (nếu có)	Thưởng trong năm 2016
I. Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Ngọc Sơn	36.000.000		
2	Triệu Văn Hợi	24.000.000		
3	Hoàng Quốc Anh	24.000.000		
4	Nguyễn Công Hoàng	24.000.000		
5	Trịnh Xuân Minh	24.000.000		
II. Ban kiểm soát				
1	Đinh Thị Tố Nga	36.000.000		
2	Lê Văn Chiến	24.000.000		
3	Ngô Văn Lâm	24.000.000		

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	



1	Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ Tịch HĐQT & Giám Đốc	801.900	14,19%	941.200	16,66%	Mua thêm cổ phiếu
2	Triệu Văn Hợi	Thành Viên HĐQT	248.400	4,4%	0	0	Chuyển nhượng cổ phiếu
3	Hoàng Quốc Anh	Thành Viên HĐQT	94.284	1,67%	84	0%	Chuyển nhượng cổ phiếu

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, ban giám đốc đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thi hành nhiệm vụ, đã thể hiện tính trung thực, khách quan, thận trọng trong công việc.

Để việc điều hành quản lý tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Một số kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả quản trị Công ty trong năm tiếp theo:

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung được thông qua trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ Hội đồng quản trị; chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc, đặc biệt trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần nông nghiệp xanh Hưng Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định



pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số V.08 giá trị quyền sử dụng đất của các cổ đông góp vốn vào các công ty còn là 5.000.000.000 đồng (trong đó vốn góp vào công ty cổ phần thực phẩm Bắc Việt Yên Châu là 500.000.000 đồng, Vốn góp vào Công Ty cổ phần đầu tư thương mại Hưng Nguyên là 4.500.000.000 đồng) đến thời điểm này các công ty con chưa hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu giá trị quyền sử dụng đất sang tên của các Công ty này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là <http://hvx.com.vn/vi/quan-he-co-dong/71>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Ngọc Sơn

GREEN HUNG VIET